

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3520 /UBND-KTTC

Đắk Nông, ngày 14 tháng 7 năm 2016

V/v hướng dẫn thực hiện quy định ký
quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh;
- Chi nhánh các NHTM trên địa bàn tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ban Quản lý khu NN ứng dụng công nghệ cao tỉnh;
- Các cụm công nghiệp - TTCN trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Thực hiện quy định về điều kiện bảo đảm thực hiện dự án đầu tư tại Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ; đồng thời, đảm bảo trách nhiệm của nhà đầu tư đối với việc triển khai thực hiện dự án đầu tư theo tiến độ đã cam kết với tỉnh Đắk Nông, từ đó thúc đẩy việc thực hiện dự án nhanh chóng và hiệu quả, tránh tình trạng dự án treo gây lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước, đặc biệt là nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đất đai.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. Đối tượng thực hiện ký quỹ

1. Các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án.

2. Các trường hợp được miễn tiền kỹ quỹ

a) Nhà đầu tư từng đầu tư vào các dự án đầu tư được nhà nước ưu tiên, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư được nhà nước ưu tiên sử dụng đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư một lần cho cả thời gian thuê.

b) Nhà đầu tư từng đầu tư vào các dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Nhà đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhân quyền nhưng dự án đầu tư đã thực hiện kỹ quỹ hoặc đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn theo tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

d) Nhà đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhân quyền nhưng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác.

e) Nhà đầu tư là đơn vị sử dụng công nghệ cao, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

II. Mức kỹ quỹ

1. Mức kỹ quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án đầu tư quy định tại Văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc lũy tiến từng phần như sau:

- a) Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức kỹ quỹ được áp dụng là 3%.
- b) Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức kỹ quỹ được áp dụng là 2%.
- c) Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức kỹ quỹ được áp dụng là 1%.

2. Trường hợp đối với dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất trong từng giai đoạn, mức kỹ quỹ được tính theo vốn đầu tư của dự án tương ứng với từng giai đoạn giao đất, cho thuê đất.

III. Trình tự, thủ tục, thời gian nộp tiền kỹ quỹ

1. Căn cứ vào Văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án ngoài khu công nghiệp, các dự án trong khu công nghệ cao của tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh đối với dự án trong khu công nghiệp) thông báo mức tiền kỹ quỹ đến các nhà đầu tư.

2. Căn cứ mức kỹ quỹ do cơ quan đăng ký đầu tư thông báo, cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư ký Văn bản thỏa thuận kỹ quỹ bảo đảm thực hiện dự án về số tiền kỹ quỹ, ngân hàng nộp, thời hạn nộp tiền kỹ quỹ (theo mẫu kèm theo Văn bản này).

3. Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp tiền ký quỹ theo văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án. Khi thực hiện xong việc ký quỹ, nhà đầu tư phải thông báo bằng văn bản kèm theo chứng từ nộp tiền được ngân hàng ký nhận cho cơ quan đăng ký đầu tư; cơ quan đăng ký đầu tư sẽ xác nhận hoàn thành ký quỹ cho nhà đầu tư để gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và triển khai các bước tiếp theo.

4. Nhà đầu tư tự thỏa thuận với ngân hàng về mức lãi suất tiền gửi ký quỹ theo quy định của nhà nước.

IV. Giảm, hoãn tiền ký quỹ

1. Nhà đầu tư được giảm tiền ký quỹ trong trường hợp sau:

Giảm 50% số tiền ký quỹ đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghệ cao, khu kinh tế, kể cả dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu kinh tế.

2. Nhà đầu tư được hoãn tiền ký quỹ trong các trường hợp nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư thì được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng với số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng.

V. Hoàn trả, điều chỉnh tiền ký quỹ

1. Nhà đầu tư triển khai dự án theo đúng tiến độ, số tiền ký quỹ và lãi tương ứng được hoàn trả cho nhà đầu tư theo tiến độ sau:

a) Hoàn trả 50% số tiền ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép, chấp thuận khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khởi công xây dựng dự án không chậm hơn tiến độ quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành công tác đầu tư xây dựng dự án để chuyển sang kinh doanh, khai thác không chậm hơn tiến độ quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Hồ sơ, thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ:

- Hồ sơ hoàn trả 50% số tiền ký quỹ gồm có: (1) Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư; (2) Bản sao biên bản giao đất trên thực địa (có chứng thực hoặc công chứng); (3) Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm khởi công xây dựng dự án; (4) Các tài liệu chứng minh hoàn thành thủ tục về sử dụng đất và khởi công xây dựng dự án; (5) Người trực tiếp đến giao dịch đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ phải có giấy ủy quyền của nhà đầu tư (trong trường hợp nhà đầu tư không đến giao dịch) và kèm theo chứng minh nhân dân.

Sau khi nhà đầu tư nộp đủ hồ sơ quy định tại điểm c, khoản 1, Mục V của văn bản này tại cơ quan đăng ký đầu tư, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan đăng ký đầu tư ra thông báo cho ngân hàng thương mại thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư.

- Hồ sơ hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và lãi tiền gửi phát sinh tương ứng, bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ của chủ đầu tư; (2) Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư; (3) Biên bản nghiệm thu; (4) Bàn giao dự án chuyển sang kinh doanh; (5) Người trực tiếp đến giao dịch đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ phải có giấy ủy quyền của nhà đầu tư (trong trường hợp nhà đầu tư không đến giao dịch) và kèm theo chứng minh nhân dân.

Hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ còn lại được lập thành 02 bộ và được nộp tại cơ quan đăng ký đầu tư. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến ngân hàng thương mại nơi thực hiện ký quỹ về các khoản tiền lãi phát sinh trong thời gian thực hiện ký quỹ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan đăng ký đầu tư ra thông báo cho ngân hàng thương mại thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư và lãi tiền gửi phát sinh tương ứng.

2. Trường hợp nhà đầu tư không đảm bảo tiến độ thi công theo tiến độ ghi tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, số tiền ký quỹ còn lại sẽ được xử lý theo quy định tại Mục VI của văn bản này và theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Trường hợp giảm vốn đầu tư của dự án, nhà đầu tư được hoàn trả số tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm theo quy định tại văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh).

4. Trường hợp nhà đầu tư điều chỉnh dự án làm thay đổi các điều kiện ký quỹ, cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư thỏa thuận điều chỉnh việc ký quỹ theo quy định.

5. Trường hợp dự án đầu tư không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, nhà đầu tư được xem xét hoàn trả khoản tiền ký quỹ theo thỏa thuận với cơ quan đăng ký đầu tư.

VI. Xử lý thu hồi tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư và lãi tiền gửi phát sinh

Khi nhà đầu tư không triển khai dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ hoặc thực hiện không đúng các điều khoản đã cam kết tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà không có lý do chính đáng được cấp thẩm quyền chấp thuận thì cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu, sung công quỹ số tiền ký quỹ và lãi tiền gửi phát sinh tương ứng; đồng thời chấm dứt việc triển khai thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh không chịu

trách nhiệm bồi hoàn bất kỳ thiệt hại nào của nhà đầu tư liên quan đến việc thực hiện dự án. Khoản tiền thu hồi được ưu tiên sử dụng cho mục đích phúc lợi, an sinh xã hội ở nơi bị ảnh hưởng bởi dự án.

VII. Xử lý các dự án chuyển tiếp

Đối với các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước đây tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư. Nếu xin giãn tiến độ đầu tư, nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện đầu tư dự án theo quy định của văn bản này để được xem xét gia hạn thời gian thực hiện dự án.

VIII. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Mở tài khoản tại ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và thông báo số tài khoản cho các đơn vị có liên quan.

b) Công khai quy trình, mẫu biểu thực hiện ký quỹ trên trang thông tin điện tử và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở để các đơn vị có liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký quỹ theo quy định.

c) Theo dõi, quản lý tiền ký quỹ theo quy định hiện hành; hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư, thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền ký quỹ đối với những trường hợp vi phạm theo quy định.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp thực hiện.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Mở tài khoản tại ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh và thông báo số tài khoản cho các đơn vị có liên quan.

b) Công khai quy trình, mẫu biểu thực hiện ký quỹ trên trang thông tin điện tử và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban để các đơn vị liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký quỹ theo quy định.

c) Theo dõi, quản lý tiền ký quỹ theo quy định hiện hành; hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư, thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền ký quỹ đối với những trường hợp vi phạm theo quy định.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, đồng thời gửi các đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện.

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh:

a) Công khai quy trình, mẫu biểu thực hiện ký quỹ trên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban để các đơn vị liên quan và các nhà đầu tư biết, thực hiện ký quỹ theo quy định.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định này.

c) Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

4. Trách nhiệm các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định này.


5. Trách nhiệm của ngân hàng ký quỹ:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các thủ tục ký quỹ, xác nhận bằng văn bản việc ký quỹ cho các nhà đầu tư theo quy định.

b) Quản lý tiền ký quỹ: Trong thời gian thực hiện việc ký quỹ, ngân hàng ký quỹ có trách nhiệm quản lý số tiền của nhà đầu tư đã nộp và chỉ cho nhận lại theo tiến độ và tỷ lệ ký quỹ quy định tại Mục V của văn bản này sau khi có thông báo bằng văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư.

c) Ngân hàng ký quỹ có trách nhiệm trả lãi cho nhà đầu tư theo hình thức tiền gửi có kỳ hạn tương ứng.

6. Trách nhiệm của các nhà đầu tư: triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung, tiến độ đã cam kết đối với tỉnh và thực hiện ký quỹ theo quy định này.

IX. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định và tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CM, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (Tr).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn



Mẫu Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm

THỎA THUẬN KÝ QUỸ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số

Ngày..... tháng.....năm.....

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Công văn số /UBND-KTTC ngày.....tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư sốcủa ... đối với dự án (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sốdo cấp ngày(nếu có);

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của của cơ quan đăng ký đầu tư;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngàytháng.....năm....và hồ sơ bổ sung nộp ngày....tháng.....năm..... (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ, ...):.....

2. Nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người đại diện, chức vụ,.....): Ghi từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế.

THỎA THUẬN:

Điều 1: Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án(tên dự án); mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: do (tên cơ quan cấp), cấp ngày

Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ:..... đồng (bằng chữ:.....)
2. Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:
 - Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):
 - Số Tài khoản:
 - Tên Ngân hàng:
 - Địa chỉ của Ngân hàng:
3. Thời hạn nộp tiền ký quỹ: Trước ngàytháng ... năm

Điều 2: Việc thực hiện ký quỹ và hoàn trả ký quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư; Công văn số/UBND-KTTC ngày.....tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện quy định ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3: Thỏa thuận này được lập thành(bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án, 01 bản gửi cho (tên Ngân hàng nhận ký quỹ) và 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký đầu tư.

NHÀ ĐẦU TƯ

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4295 /UBND-KTTC
V/v thu tiền đặt cọc giữ chỗ
thuê lại đất tại Khu công
nghiệp Tâm Thắng

Gia Nghĩa, ngày 07 tháng 11 năm 2010

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐẮK NÔNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 258... ngày 08.11.2010

Kính gửi: Công ty Phát triển hạ tầng KCN Tâm Thắng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhận được Công văn số 291/TTr-STC ngày 19 tháng 11 năm 2010 của Sở Tài chính về việc thu tiền đặt cọc giữ chỗ thuê lại đất tại Khu công nghiệp Tâm Thắng.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có ý kiến như sau:

Đồng ý chủ trương cho thu tiền đặt cọc giữ chỗ thuê lại đất tại Khu công nghiệp Tâm Thắng, huyện Cư Jút với các nội dung như sau:

1. Thời điểm thu tiền giữ chỗ:

Khi Nhà đầu tư đến tìm hiểu và làm Đơn xin thuê lại đất, thỏa thuận địa điểm với Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng, hai bên sẽ lập Hợp đồng sơ bộ về việc cho thuê lại đất và thực hiện nộp tiền đặt cọc giữ chỗ, nội dung thỏa thuận sẽ ghi rõ diện tích dự kiến thuê lại và số tiền đặt cọc với các điều kiện minh bạch, rõ ràng và có sự ràng buộc cụ thể.

2. Phần thu:

- Mức thu ban đầu là 06 tháng (trương đương với giá trị của Chứng chỉ quy hoạch) để Doanh nghiệp tiến hành lập các thủ tục tiếp theo. Nếu hết thời hạn có giá trị của Chứng chỉ quy hoạch mà Doanh nghiệp thực hiện chưa xong các thủ tục chuẩn bị đầu tư thì phải thỏa thuận lại với Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng, đồng thời Doanh nghiệp phải đặt cọc thêm số tiền giữ chỗ tương đương với thời gian kéo dài để xin Ban Quản lý các KCN tỉnh gia hạn. Mức thu tiền đặt cọc giữ chỗ căn cứ vào mức giá cho thuê lại đất có hạ tầng hiện hành theo quy định của UBND tỉnh Đắk Nông. Trước mắt, được tạm thu với mức giá cho thuê lại đất có hạ tầng (tính tròn) là 0,3 USD/m²/năm, tính theo tỷ giá ngoại tệ ngân hàng tại thời điểm thu tiền.

- Nếu nhà đầu tư vi phạm Hợp đồng sơ bộ thì toàn bộ số tiền đặt cọc sẽ được sung vào công quỹ.

- Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng được phép mở tài khoản giao dịch tại một Ngân hàng thương mại ở khu vực để gửi toàn bộ số tiền đặt cọc của Doanh nghiệp theo nghiệp vụ trên, với loại tiền gửi có kỳ hạn tương ứng với thời gian hai bên đã thỏa thuận.

3. Phân chi:

- Trường hợp Nhà đầu tư bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đầu tư thì hoàn trả tiền đặt cọc (cả gốc lẫn lãi do ngân hàng thanh toán) tại thời điểm có văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng sơ bộ thì trả tiền đặt cọc tại thời điểm dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

- Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng được sử dụng số thu về tiền đặt cọc để bù vào các khoản chi phí thực hiện đo đạc, lập hồ sơ kỹ thuật địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử đất và các chi phí khác có liên quan đến Nhà đầu tư đó. Số tiền còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước cùng với tiền cho thuê lại đất thu được hàng năm. Khi thực hiện quyết toán các khoản chi phí nêu trên, Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng lập báo cáo gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để giám sát và gửi Sở Tài chính xét duyệt và chấp thuận để thực hiện./ *JAD*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- Phó CT Trần Phương;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Ban QL khu công nghiệp;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (H).

9

CHỦ TỊCH



Lê Diễm